

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng, Phó Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Dương Văn Tính, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo N1 (còn có tên là CM), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp PHA, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T1; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 22 tháng 6 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 25 tháng 02 năm 2023; Tiền sự: Ngày 11 tháng 3 năm

2020, bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn chấp hành là 20 tháng, chấp hành xong ngày 08 tháng 6 năm 2021; Tạm giữ: Ngày 02 tháng 3 năm 2023; Tạm giam: Ngày 08 tháng 3 năm 2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Anh T2, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2005; Nơi cư trú: Ấp PHA, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Văn Nu A, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp PHA, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Là cha ruột) Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Minh T3, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1994; Nơi cư trú: Khóm HL3, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người làm chứng: Phan Văn D1, Hồ Văn P (còn có tên là B), Võ Thị N, Huỳnh Thị D2. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2023, Công an xã PTA nhận tin báo của ông Phan Văn D1 về việc bị mất trộm tài sản là xe mô tô biển số 66G1-595.68, màu sơn trắng-đen (của Nguyễn Thị Anh T2) gửi tại nhà của anh D1 vào ngày 27 tháng 02 năm 2023. Qua công tác phối hợp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN, tỉnh Đồng Tháp và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh An Giang, phát hiện xe mô tô biển số 66G1-595.68, do Nguyễn Bảo N1 lấy trộm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HN ra Lệnh bắt người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N1, để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 07/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản - Tổ tụng hình sự huyện HN, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YMHTHAILAND, số loại YMH 110, màu sơn trắng đen, số khung H5L1AA622076, số máy 152FMH622076, biển số 66G1-595.68, đã qua sử dụng. Trị giá 11.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu hồng, đã qua sử dụng (thu trên người Nguyễn Bảo N1).

- 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-595.68, nhãn hiệu YMHTHAILAND, số loại YMH 110, màu sơn trắng đen, số khung H5L1AA622076, số máy 152FMH622076, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 cây kim đa năng bằng kim loại, tay cầm có ốp một miếng nhựa màu xanh bên ngoài.

- 01 (một) biển số 63B1-800.66, là do Nguyễn Minh T3 gắn thay thế xe mô tô biển số 66G1-595.68 (sau khi nhận cầm xe từ Nguyễn Bảo N1).

- Tiền Việt Nam 426.000 đồng (thu trên người của Nguyễn Bảo N1).

Quá trình điều tra, Nguyễn Bảo N1 thừa nhận do mới ra tù, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm, Nguyễn Bảo N1 mua 01 cây kim đa năng với giá 120.000 đồng tại tiệm tạp hóa ở thành phố LX, tỉnh An Giang. Vào lúc 22 giờ, ngày 27 tháng 02 năm 2023, Nguyễn Bảo N1 thuê xe đồ đi từ thành phố LX đi đến xã PTA, huyện HN, phát hiện trong sân nhà của ông Phan Văn D1 có 03 xe mô tô đang đậu trong hàng rào không ai trông coi. Khi xe đi qua 01 đoạn thì Nguyễn Bảo N1 kêu dừng xe lại trả tiền 150.000 đồng, sau đó Nguyễn Bảo N1 đi bộ quay lại trèo qua hàng rào, lấy trộm xe mô tô biển số 66G1-595.68 màu trắng đen, xe không khóa cổ nên dùng tay bút dây mát, tiếp tục Nguyễn Bảo N1 dùng kim đa năng cắt khoen cửa hàng rào rồi dẫn xe ra, nổ máy chạy về hướng cầu số 11, chạy được 01 đoạn N1 ném cây kim vào lề đường. Khi đi đến huyện PT, tỉnh An Giang ghé nhà bạn chơi. Đến khoảng 07 giờ, ngày 28 tháng 02 năm 2023 Nguyễn Bảo N1 điều khiển xe chạy đến quán cà phê Ngọc D3 (do bà Lê Thị C là chủ) ở thành phố LX. Tại đây, Nguyễn Bảo N1 gặp Hồ Văn P là bạn, N1 hỏi có biết chỗ nào cầm xe không giấy không, sau đó P chạy xe dẫn N1 đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Minh T3 ở thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. Sau khi xem xe, anh T3 cầm xe mô tô biển kiểm soát 66G1-595.68 giá 2.000.000 đồng, Nguyễn Bảo N1 lấy 500.000 đồng đưa cho P nhưng P không lấy, số tiền cầm xe Nguyễn Bảo N1 tiêu xài cá nhân. Sau khi Nguyễn Bảo N1 cầm xe cho anh T3, thì anh T3 thay đổi biển số xe 63B1-800.66 cho P mượn và P đem gửi tại nhà bà Võ

Thị N. Đến khoảng 16 giờ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 khi N1 và P đang uống cà phê ở quán không biết tên ở thị trấn AC thì Công an đến mời làm việc.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSHN ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Bảo N1 về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Bảo N1 là thành khẩn khai báo, bị cáo không biết chữ, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Bảo N1 là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Thị Anh T2, đã nhận lại được tài sản mất trộm, không yêu cầu. Nên không đặt ra xét.

+ Đối với việc Nguyễn Bảo N1 cầm chiếc xe mô tô cho anh T3 với giá 2.000.000 đồng. Ngày 11 tháng 4 năm 2023, Nguyễn Bảo N1 và Nguyễn Minh T3 thỏa thuận, N1 thống nhất bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, nhưng hiện tại chưa có tiền bồi thường, khi nào có tiền sẽ bồi thường và anh T3 thống nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của N1 và anh T3.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu hồng, đã qua sử dụng (thu trên người Nguyễn Bảo N1) là tài sản của chị Huỳnh Thị D2 cho N1 mượn để làm phương tiện liên lạc, trong quá trình điều tra xác định tài sản không liên đến hành vi phạm tội của bị can N1 nên ngày 18 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị D2.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, biển số 66G1-595.68, nhãn hiệu YMHTHAILAND, số loại YMH 110, màu sơn trắng đen, số khung H5L1AA622076, số máy 152FMH622076, đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Văn Nu A, đứng tên chủ sở hữu, do Nguyễn Thị Anh T2 (con của anh Nu A, quản lý, sử dụng làm phương tiện đi học) nên ngày 09 tháng 3 năm 2023 Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nu A.

+ Đối với 01 (một) cây kim đa năng bằng kim loại, tay cầm có ốp một miếng nhựa màu xanh bên ngoài. Khi lấy trộm được tài sản trên đường tẩu thoát N1 đã ném bỏ ven đường. Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

+ Đối với 01 (một) biển số 63B1-800.66, do Nguyễn Minh T3 gắn thay thế xe mô tô biển số 66G1-595.68 (sau khi nhận cầm xe từ Nguyễn Bảo N1). Trong quá trình xác minh, biển số 63B1-800.66 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn: Đỏ-Đen-Bạc, số máy: JA39E0623570, số khung: RLHJA3900HY648439 do Bùi Văn H1, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp MCB, xã MH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu, hiện xe đã bị mất trộm. Nên Cơ quan Cảnh điều tra tiếp tục tạm giữ để bàn giao lại cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

+ Đối với số tiền Việt Nam 426.000 đồng (thu trên người của Nguyễn Bảo N1). Trong đó 26.000 đồng tiền tiêu xài cá nhân của N1; còn 400.000 đồng, là tiền của Nguyễn Bảo N1 mượn của bà Lê Thị C (D3) để tiêu xài cá nhân, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ số tiền 426.000 đồng, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với Hồ Văn P là người giới thiệu N1 đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Minh T3 cầm chiếc xe mô tô mà N1 mới trộm được, về mặt ý thức thì anh P không biết là tài sản do phạm tội mà có và anh P không nhận tiền hoa hồng. Nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Võ Thị N là người nhận giữ xe dùm cho Hồ Văn P (sau khi N1 đã cầm cho anh T3 và anh T3 cho P mượn), bà N không biết là tài sản do lấy trộm mà có, nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Minh T3, là chủ tiệm cầm đồ Phát T3, nhận cầm xe mô tô của N1 do trộm cắp mà có với giá 2.000.000 đồng và thay đổi biển số xe từ 66G1-

595.68 sang biển số 63B1-800.66 (biển số do trước đây có người cầm xe để trong cốp xe), để cho P mượn. Ngày 18 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị Công an huyện CT, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt về hành vi vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bị hại, bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, kết luận định giá ... có thể nhận thấy rằng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động chân chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại để thực hiện việc lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YMHTHAILAND, giá trị qua định giá là 11.500.000 đồng.

[3] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bảo N1 phạm Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, trong khi bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù chưa đến 03 ngày mà bị cáo lại tiếp tục hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện răn đe, giáo dục, giúp bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xét về nhân thân của bị cáo là thành phần nhân dân lao động, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo N1 (còn có tên là CM) phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo N1 (còn có tên là CM) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Bảo N1 bồi thường cho anh Nguyễn Minh T3 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý số tiền 426.000 đồng (bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tại theo Biên lai thu tiền số 0001710 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự để đảm bảo thi hành án.

7. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo N1 (còn có tên là CM) chịu 200.000 đồng

(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 5 năm 2023). Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng